

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin: Mã CK: VTM
Trụ sở chính: Đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Cẩm Đông, Thành phố
Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.3862343

Fax: 0203.3864038

Người thực hiện công bố thông tin: VŨ ĐỨC LONG

Địa chỉ: Thư ký công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0902108866

Fax: 0203.3864038

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu kèm theo:

- Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Quyết định chia cổ tức năm 2020;

Ngày 22 tháng 4 năm 2021

Người thực hiện công bố thông tin



Vũ Đức Long

Số: 26 /BB-ĐDTM

Cẩm Phả, ngày 22 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin: Trụ sở chính tại Phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700477326 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp. Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 12 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 4: ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin được khai mạc trọng thể vào hồi 08 h00ph ngày 22 / 4/2021 tại Hội trường Công ty: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 16, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

1. Tham dự Đại hội đồng cổ đông có 2/2 cổ đông, tương ứng: 3.201.801 cổ phần sở hữu và đại diện cho 97,6 % số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

2. Hội đồng quản trị: 03 người

3. Đại biểu mời:

+ Thành viên BKS Công ty: 03 đại biểu

+ Lãnh đạo Công ty: 05 đại biểu (Đảng uỷ, Công đoàn, Ban Giám đốc, KTTTr)

+ Quản đốc các Phân xưởng, Trưởng các phòng ban: 09 đại biểu

4. Chủ tọa Đại hội: Ông Bùi Hồng Quang - Chủ tịch HĐQT Công ty

5. Thư ký Đại hội : Ông Vũ Đức Long - Thư ký công ty

6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Trưởng ban

Ông Nguyễn Ngọc Thành - Ủy viên

A. Trình tự tiến hành Đại hội:

I. Công tác tổ chức:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông, phát phiếu biểu quyết và tài liệu cho cổ đông.

2. Ông Vũ Đức Long, Thư ký công ty tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu và giới thiệu Chủ tịch HĐQT (chủ tọa) điều hành Đại hội.

3. Ông Bùi Hồng Quang, Chủ tọa Đại hội thông báo thành phần Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cử Thư ký đại hội, đề cử Ban kiểm phiếu Đại hội. *ly*

4. Ông Nguyễn Thanh Xuân trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu cổ đông và điều kiện tiến hành ĐH.

Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 2/2 cổ đông, đại diện cho 3.201.801 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97,6 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Sau khi kiểm tra, 2/2 cổ đông đại diện đủ tư cách tham dự Đại hội theo quy định.

5. Ông Hoàng Minh Sơn, thành viên HĐQT-PGD báo cáo Chương trình Đại hội, quy chế làm việc của Đại hội.

- Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, quy chế làm việc tại Đại hội.

* Tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin đã đủ điều kiện tiến hành theo luật định.

B. Nội dung Đại hội tiến hành thảo luận, biểu quyết:

I. Đại hội đã nghe báo cáo kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:

1. Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2020	TH NĂM 2020	So sánh (%)	
					KH 2020	Thực hiện năm 2019
I	Sản lượng					
1	Vận chuyển CN					
	Theo vé	Vé	5.300.000	5.335.259	100,7	90,2
	Theo Tkm	Tkm	28.000.000	26.441.922	94,4	91,9
II	Doanh thu	Tr đ	294.000	264.040	89,8	85,1
1	Vận chuyển CN	Tr đ	284.500	247.678	87,1	84,2
2	Sửa chữa	Tr đ	8.000	14.182	177,3	103
3	Thu khác	Tr đ	1.500	2.180	145,3	98,7
III	Chi phí	Tr đ	288.930	258.860	89,6	85,0
IV	Lợi nhuận TT	Tr đ	5.070	5.180	102,2	95,0
V	Lao động BQ	Người	807	770	95,4	91,7
VI	Tiền lương BQ	1000đ ng/th	8.819	8.321	94,4	95,2

3. Thực hiện kế hoạch Đầu tư-Xây dựng năm 2020

T	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	KH (Tr. đ)	TH (Tr. đ)
A	KẾ HOẠCH 2020			86.508	77.028
I	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP			26.248	21.516
	Dự án nhóm C				
1	Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2019 (10 xe giai đoạn 2)	Chiếc	10	26.248	21.516
II	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI			60.260	55.512
	Dự án nhóm C				
1	Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2020	Chiếc	20	57.230	55.512
2	Đầu tư xây dựng vật thể kiến trúc khu vực Khe Ngát-TP Uông Bí năm 2020	m2	450-550	3.030	0
B	CHUẨN BỊ DỰ ÁN			60	
	Dự án nhóm C				
1	Dự án: Hệ thống bến xe công nhân trên đường Lê Thanh Nghị, TP Cẩm Phả			60	0
	Tổng giá trị (A+B)			86.586	77.028

4. Thực hiện kế hoạch sửa chữa TSCĐ năm 2020

TT	TÊN TSCĐ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ (Tr đ)
1	Xe Transico	Xe	18	7.485

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	
I	Sản Lượng		
1	Vận chuyển công nhân		
	- Theo vé	Vé	5.800.000
	- Theo Tkm	Tkm	28.000.000
2	Km vận chuyển	Km	11.700.000
II	Doanh thu	Tr.đ	294.000
1	Vận chuyển công nhân	"	278.500
2	Sửa chữa	"	14.000
3	Thu khác	"	1.500
III	Chi phí	"	288.900
IV	Lợi nhuận trước thuế	"	5.100
V	Lao động BQ	Người	780
VI	Tiền lương BQ	1000đ/N/T	9.076

6. Kế hoạch Đầu tư - Xây dựng năm 2021

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ (Tr. đ)
A	TRẢ NỢ KHỎI LƯỢNG NĂM TRƯỚC			
B	KẾ HOẠCH 2021			51.750
B.1	DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP			
B.2	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI			
	Dự án nhóm C			51.625
1	Đầu tư xe ô tô chở CN duy trì sản xuất năm 2021	Chiếc	18	51.625
B.3	CHUẨN BỊ DỰ ÁN			125
	Dự án nhóm C			125
2	Đầu tư XD vật thể kiến trúc khu vực Khe Ngát-TP Uông Bí năm 2021	m2	450 -550	100
3	Đầu tư mua sắm thiết bị, phần mềm năm 2021			25
C	DỰ PHÒNG			7.900
	Dự án nhóm C			
1	Đầu tư XD vật thể kiến trúc khu vực Khe Ngát-TP Uông Bí năm 2021	m2	450- 550	5.900
2	Đầu tư mua sắm thiết bị, phần mềm năm 2021			2.000
	Tổng số			59.650

7. Kế hoạch sửa chữa Tài sản cố định năm 2021

TT	TÊN TSCĐ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ (Tr. đ)
1	Xe ô tô chở công nhân	Xe	20	9.000

8. Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2021

TT	Chi tiêu	Kế hoạch tuyển dụng LĐ năm 2021 (người)									
		LĐ cần sử dụng (LĐ định mức)	Trong đó					LĐ cần tuyển mới			
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	CN kỹ thuật	Chưa qua đào tạo	Tổng số	Trong đó		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Lao động công nghệ	558	28	05	41	484		20		15	05
1	Lái xe V/c hành khách	464	10	02	28	424		10		10	
2	LĐ phục vụ trên xe	6				06					
3	Thợ CDK	88	18	03	13	54		10		05	05
II	Lao động phụ trợ	83	23	08	05	47					
1	Thợ CDK	40	5	04	03	28					
2	Thủ kho	4	02	02							
3	Bền tuyến, an toàn	27	16		01	10					
4	BVVT	12		02	01	09					
III	Lao động phục vụ	35	02	01	14	18					
1	Nấu ăn	19	1	01	07	10					
2	LĐ phục vụ	16	1		07	08					
IV	Lao động quản lý	104	96	04	04						
1	Viên chức quản lý	5	5								
2	Cán bộ quản lý, chỉ huy SX	66	64	02							
	- Phòng ban	26	26								
	- CT, PX	39	37	02							
	- Phó Bí thư Đảng ủy	01	01								
3	LĐ chuyên môn, nghiệp vụ	33	27	02	04						
	- Phòng ban	33	27	02	04						
	Tổng cộng	780	149	18	64	549		20		15	05

9. Kế hoạch cổ tức năm 2021: $\geq 4,0\%$ trên vốn điều lệ.

- Mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2021 sẽ được biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên năm 2022 trên cơ sở kết quả SXKD năm 2021 của Công ty và thanh lý Hợp đồng PHKD với TKV.

- Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021.

* Tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

II. Đại hội đã nghe báo cáo tài chính năm 2020, gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tất cả đều được thực hiện theo quy định pháp luật và được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

- Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

* Tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

III. Đại hội đã nghe báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

1	Lợi nhuận trước thuế	5.179.640.838
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.060.354.168
3	Lợi nhuận sau thuế (3 = 1 - 2)	4.119.286.670
4	Dự kiến phân phối lợi nhuận còn lại (4)	4.119.286.670

TT	NỘI DUNG	TIỀN PHÂN PHỐI
a	Chia cổ tức (6% trên vốn điều lệ)	1.967.878.200
b	Bổ sung quỹ đầu tư phát triển [0% x (4-a)]	0
c	Bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi (c=4-a-b-d)	2.007.242.470
	Trong đó:	
	- Quỹ khen thưởng	1.204.345.482
	- Quỹ phúc lợi	802.896.988
d	Trích thưởng VC QLDN (1x QL người QL tháng)	144.166.000

- Hình thức thanh toán: Đối với cổ đông phổ thông và viên chức quản lý thanh toán bằng tiền mặt, đối với Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam thanh toán bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ sau khi tổ chức xong Đại hội.

- Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức trả cổ tức năm 2020.

* Tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

IV. Đại hội đã nghe báo cáo của HĐQT về quản trị công ty, kết quả hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, nhiệm vụ năm 2021. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2020. Đề xuất chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021.

1. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo về quản trị công ty, kết quả hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, nhiệm vụ năm 2021 của HĐQT. Theo đó, năm 2021 HĐQT tiếp tục chỉ đạo công ty triển khai kịp thời, nghiêm túc các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của TKV. Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của TKV và các cấp, các ngành để ổn định, tăng trưởng, mở rộng sản xuất. Tổ chức sản xuất đảm bảo an toàn, an ninh trật tự. Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện thu nhập, điều kiện làm việc cho người lao động. Giữ vững an toàn về tài sản, về vốn và con người. Quản trị doanh nghiệp hiệu quả; bảo toàn phát triển vốn Chủ sở hữu; đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cổ đông. Thực hiện tốt mục tiêu kép "Vừa phòng chống dịch-Vừa đảm bảo SXKD". Phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch cổ tức năm 2021 đạt $\geq 4\%$ trên vốn điều lệ, mức cổ

tức chi trả thực tế của năm 2021 sẽ được biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên năm 2022 trên cơ sở kết quả SXKD năm 2021 của Công ty.

- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết báo cáo của HĐQT về quản trị công ty, kết quả hoạt động năm 2020 và nhiệm vụ năm 2021.

* Tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.


2. Đại hội đã nghe báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký năm 2020 và thù lao năm 2021 cho các chức danh HĐQT, BKS công ty, trong đó:

- Chi trả thù lao năm 2020

S TT	Họ và tên	Thành phần	Thù lao năm 2020 (đ)
1	Bùi Hồng Quang	Chủ tịch HĐQT	61.680.000
2	Phan Văn Cường	Thành viên HĐQT	52.560.000
3	Hoàng Minh Sơn	Thành viên HĐQT	52.560.000
4	Phạm Xuân Phong	Trưởng Ban kiểm soát	54.960.000
5	Nguyễn Ngọc Thành	Thành viên Ban kiểm soát	47.304.000
6	Trịnh Thị Huệ	Thành viên Ban kiểm soát	47.304.000
7	Vũ Đức Long	Thư ký	47.304.000
	Tổng số		363.672.000

- Đề xuất chi trả thù lao năm 2021

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Mức lương người quản lý chuyên trách (Theo QĐ 1387/ QĐ-TKV ngày 29/07/2019)	Tỷ lệ (%) hưởng thù lao	Mức thù lao hàng tháng (đồng)	Thù lao năm 2021 (đồng)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)x(4)	(6) = (5) x12T
1	Chủ tịch HĐQT	01	25.700.000	20	5.140.000	61.680.000
2	Thành viên HĐQT	02	21.900.000	20	4.380.000	105.120.000
3	Trưởng BKS	01	22.900.000	20	4.580.000	54.960.000
4	Thành viên BKS	02	21.900.000	18	3.942.000	94.608.000
	Tổng số					316.368.000

Mức hưởng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát làm công tác kiêm nhiệm được áp dụng tại Quyết định số 2338/QĐ -TKV ngày 31/12/2020 của Tập đoàn TKV về việc ban hành Quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam tại các doanh nghiệp; Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn TKV về việc ban hành Hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV. 

Hàng tháng các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát làm công tác kiêm nhiệm tại Công ty được tạm ứng 80% mức thù lao, 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021.

* Tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

V. Đại hội đã nghe các báo cáo của Ban kiểm soát, gồm: Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021; Báo cáo thẩm định kết quả SXKD của Công ty; Báo cáo tài chính năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của HĐQT, Giám đốc công ty; Báo cáo đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2021.

1. Đại hội đã nghe báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của BKS, trong đó:

- Ban Kiểm soát đại diện cho các cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, năm 2020 Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung sau:

+ Kết hợp cùng công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

+ Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, sáu tháng, chín tháng và cả năm) của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với chuẩn mức kế toán Việt Nam.

+ Thực hiện kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và kế toán quản trị trong Công ty.

+ Tổng kết các cuộc họp và công tác giám sát hoạt động SXKD của Ban kiểm soát đề xuất các biện pháp trong công tác quản lý của Công ty.

+ Các thành viên Ban kiểm soát đã nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban giám đốc, các Phòng ban để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Giám đốc

Trong năm 2020, HĐQT đã đề ra các mục tiêu cơ bản, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và giám sát quá trình hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT theo đó Ban điều hành có những quyết định kịp thời góp phần mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

- Đối với HĐQT:

Trong năm 2020 HĐQT Công ty đã ban hành: 21 biên bản, 31 nghị quyết, 24 quyết định để chỉ đạo thực hiện các công việc trọng yếu của Công ty, thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo giải quyết các phát sinh trong hoạt động SXKD của Công ty.

HĐQT công ty đã tuân thủ pháp luật, đúng Điều lệ khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, đảm bảo nguyên tắc làm việc tập trung dân chủ trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty. HĐQT thực hiện đúng chức năng giám sát các hoạt động của Ban



giám đốc, cán bộ quản lý và phối hợp với BKS Công ty, hệ thống kiểm toán để kiểm tra thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Đối với Ban Giám đốc:

Kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty và thực hiện chế độ tài chính của Nhà nước. Kiểm tra tình hình chấp hành việc tuân thủ Luật pháp Nhà nước, các quy định của cơ quan chức năng và quy định của Công ty để thực hiện tốt kế hoạch SXKD của Công ty, nâng cao chất lượng phục vụ công nhân các mỏ, chất lượng sửa chữa thiết bị, phát triển nguồn nhân lực, phòng ngừa và quản lý tốt rủi ro và quản lý tốt công tác an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động, đảm bảo an toàn vận chuyển công nhân.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc.

Trong năm, HĐQT đã giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và phối hợp với Ban kiểm soát để chỉ đạo và điều hành nhiệm vụ SXKD của Công ty. Phối hợp chặt chẽ thường xuyên với Đảng bộ Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Có mối quan hệ với Ban kiểm soát và Ban kiểm soát cũng được cung cấp đầy đủ tài liệu các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thường xuyên cung cấp thông tin đến HĐQT và Ban Giám đốc các phòng ban quản lý góp phần hoàn thiện công tác quản lý SXKD ngày càng tốt hơn.


4. Phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban kiểm soát.

- Phương hướng chung:

Tiếp tục phát huy vai trò của BKS: Thực hiện quyền thay mặt cổ đông để giám sát, kiểm soát hoạt động của HĐQT, BGD; hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của công ty, quy chế tổ chức hoạt động của BKS và các quy định khác có liên quan. Ban kiểm soát phấn đấu nghiên cứu, hoàn thiện kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, rộng hơn để đảm bảo hoạt động của BKS vừa có tính tư vấn, giám sát bảo vệ tối đa lợi ích của các cổ đông và không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Một số nhiệm vụ cụ thể:

Nghiên cứu tài liệu để tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp đột xuất liên quan trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và có các ý kiến phát biểu, đóng góp kịp thời. Giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các quy chế, quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty ban hành. Kiểm soát việc thực hiện quỹ tiền lương, thực hiện lao động, thu nhập và thực hiện quyền lợi của người lao động và các hoạt động khác theo Biên bản nghị quyết Hội nghị người lao động hàng năm và Biên bản Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của công ty. Bố trí thời gian cao nhất tham gia cùng bộ phận kiểm toán và bộ phận khác thực hiện một số cuộc kiểm tra theo kế hoạch đã lập nhằm hạn chế chồng chéo trong công tác kiểm tra đối với đơn vị. 

5. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020

- Báo cáo tài chính đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2020; Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính 2020 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin. Báo cáo tài chính năm được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Về số liệu báo cáo tài chính năm 2020: Ban kiểm soát Công ty thống nhất với số liệu báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 do Công ty lập đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán tại báo cáo số 55/2021/BCKT-PKF.VPC ngày 24/3/2021.

- Đánh giá, nhận xét một số chỉ tiêu:

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn

Năm 2019: 47.492 tr đồng/ 59.650 tr.đồng = 0,8 lần

Năm 2020: 32.171 tr đồng / 53.353 tr.đồng = 0,6 lần

+ Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu

Năm 2019: 82.060 tr đồng / 39.358 tr.đồng = 2,08 lần

Năm 2020: 115.482 tr đồng / 39.858 tr.đồng = 2,89 lần

+ Hiệu quả sử dụng tổng nguồn vốn (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản

Năm 2019: 4.327 tr đồng /121.417 Tr. đồng = 3,56%

Năm 2020: 4.119 tr đồng /155.339 Tr. đồng = 2,65%

+ Hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu

Năm 2019: 4.327 tr đồng /39.358 trđồng = 10,99%

Năm 2020: 4.119 tr đồng /39.858 trđồng = 10,33%

- Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của BKS.

* Tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

VI. Báo cáo Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2021.

Ban kiểm soát đề xuất Đại hội thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty:

Công ty TNHH PKF Việt Nam

- Địa chỉ: tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện: Đỗ Thị Ánh Tuyết,

- Điện thoại: (024)6664 4488- Fax: (024)6664 2233

- Website: <http://www.pkf.com.vn>

- Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2021.

* Tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

VII. Đại hội đã nghe báo cáo đề nghị thay đổi địa chỉ trụ sở làm việc của công ty:

1. Địa chỉ cũ: Phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

2. Địa chỉ mới: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 16, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua đề nghị thay đổi địa chỉ trụ sở làm việc của công ty tại địa chỉ mới: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 16, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

* Tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

VIII. Đại hội đã nghe báo cáo dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và thảo luận biểu quyết thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

* Tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

IX. Đại hội đã nghe báo cáo dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty và thảo luận biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

* Tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

X. Đại hội đã nghe báo cáo dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty và thảo luận biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

* Tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

XI. Đại hội đã nghe báo cáo dự thảo Quy chế Nội bộ về quản trị công ty và thảo luận biểu quyết thông qua Quy chế Nội bộ về quản trị công ty.

* Tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

XII. Đại hội tiến hành bầu HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

1. Bầu thành viên HĐQT: Căn cứ báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban bầu cử, Đại hội thông qua danh sách thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 gồm:

- Ông Bùi Hồng Quang
- Ông Phan Văn Cường
- Ông Hoàng Minh Sơn

2. Hội đồng quản trị họp bầu Chủ tịch HĐQT, Thành viên thường trực HĐQT với kết quả:

- Ông Bùi Hồng Quang - Chủ tịch HĐQT
- Ông Phan Văn Cường - Thành viên thường trực HĐQT

XIII. Đại hội tiến hành bầu Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

1. Bầu thành viên ban Kiểm soát: Căn cứ báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban bầu cử, Đại hội thông qua danh sách thành viên ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 gồm:

- Ông Phạm Xuân Phong
- Ông Nguyễn Ngọc Thành
- Bà Trần Thị Thúy Ly

2. Ban Kiểm soát họp bầu trưởng ban Kiểm soát với kết quả:

- Ông Phạm Xuân Phong - Trưởng ban Kiểm soát

XIV. Đại hội đã nghe ý kiến phát biểu và chúc mừng Đại hội của Đảng uỷ, Công đoàn Công ty.

XV. Toàn văn dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin được trình bày trước đại hội.

XVI. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội:

* Tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

- Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

XVII. Ông Bùi Hồng Quang, Chủ tọa bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 15 h30ph ngày 22 / 4 /2021.

THƯ KÝ



Vũ Đức Long

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT



Bùi Hồng Quang

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS công ty;
- Lưu: VT, Thư ký công ty.

Cám Phả, ngày 22 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ biên bản số: 26/BB-ĐDTM ngày 22/4/2021 họp Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung trong báo cáo kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021 của công ty với tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, cụ thể như sau:

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2020	TH NĂM 2020	So sánh (%)	
					KH 2020	Thực hiện năm 2019
I	Sản lượng					
1	Vận chuyển CN					
	Theo vé	Vé	5.300.000	5.335.259	100,7	90,2
	Theo Tkm	Tkm	28.000.000	26.441.922	94,4	91,9
II	Doanh thu	Tr đ	294.000	264.040	89,8	85,1
1	Vận chuyển CN	Tr đ	284.500	247.678	87,1	84,2
2	Sửa chữa	Tr đ	8.000	14.182	177,3	103
3	Thu khác	Tr đ	1.500	2.180	145,3	98,7
III	Chi phí	Tr đ	288.930	258.860	89,6	85,0
IV	Lợi nhuận TT	Tr đ	5.070	5.180	102,2	95,0
V	Lao động BQ	Người	807	770	95,4	91,7
VI	Tiền lương BQ	1000đ ng/th	8.819	8.321	94,4	95,2



1.2. Thực hiện kế hoạch Đầu tư-Xây dựng năm 2020

T	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	KH (Tr. đ)	TH (Tr. đ)
A	KẾ HOẠCH 2020			86.508	77.028
I	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP			26.248	21.516
	Dự án nhóm C				
1	Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2019 (10 xe giai đoạn 2)	Chiếc	10	26.248	21.516
II	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI			60.260	55.512
	Dự án nhóm C				
1	Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2020	Chiếc	20	57.230	55.512
2	Đầu tư xây dựng vật thể kiến trúc khu vực Khe Ngát-TP Uông Bí năm 2020	m2	450-550	3.030	0
B	CHUẨN BỊ DỰ ÁN			60	
	Dự án nhóm C				
1	Dự án: Hệ thống bến xe công nhân trên đường Lê Thanh Nghị, TP Cẩm Phả			60	0
	Tổng giá trị (A+B)			86.586	77.028

1.3. Thực hiện kế hoạch sửa chữa TSCĐ năm 2020

TT	TÊN TSCĐ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ (Tr đ)
1	Xe Transico	Xe	18	7.485

1.4. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	
I	Sản Lượng		
1	Vận chuyển công nhân		
	- Theo vé	Vé	5.800.000
	- Theo Tkm	Tkm	28.000.000
2	Km vận chuyển	Km	11.700.000
II	Doanh thu	Tr.đ	294.000
1	Vận chuyển công nhân	"	278.500
2	Sửa chữa	"	14.000
3	Thu khác	"	1.500
III	Chi phí	"	288.900
IV	Lợi nhuận trước thuế	"	5.100
V	Lao động BQ	Người	780
VI	Tiền lương BQ	1000đ/N/T	9.076

1.5. Kế hoạch Đầu tư - Xây dựng năm 2021

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ (Tr. đ)
A	TRẢ NỢ KHỐI LƯỢNG NĂM TRƯỚC			
B	KẾ HOẠCH 2021			51.750
B.1	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP			
B.2	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI			
	Dự án nhóm C			51.625
1	Đầu tư xe ô tô chở CN duy trì sản xuất năm 2021	Chiếc	18	51.625
B.3	CHUẨN BỊ DỰ ÁN			125
	Dự án nhóm C			125
2	Đầu tư XD vật thể kiến trúc khu vực Khe Ngát-TP Uông Bí năm 2021	m2	450 -550	100
3	Đầu tư mua sắm thiết bị, phần mềm năm 2021			25
C	DỰ PHÒNG			7.900
	Dự án nhóm C			
1	Đầu tư XD vật thể kiến trúc khu vực Khe Ngát-TP Uông Bí năm 2021	m2	450- 550	5.900
2	Đầu tư mua sắm thiết bị, phần mềm năm 2021			2.000
	Tổng số			59.650

1.6. Kế hoạch sửa chữa Tài sản cố định năm 2021

TT	TÊN TSCĐ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ (Tr đ)
1	Xe ô tô chở công nhân	Xe	20	9.000

1.7. Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch tuyển dụng LĐ năm 2021 (người)									
		LĐ cần sử dụng (LĐ định mức)	Trong đó					LĐ cần tuyển mới			
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	CN kỹ thuật	Chưa qua đào tạo	Tổng số	Trong đó		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Lao động công nghệ	558	28	05	41	484		20		15	05
1	Lái xe V/c hành khách	464	10	02	28	424		10		10	
2	LĐ phục vụ trên xe	6				06					
3	Thợ CĐK	88	18	03	13	54		10		05	05
II	Lao động phụ trợ	83	23	08	05	47					
1	Thợ CĐK	40	5	04	03	28					
2	Thủ kho	4	02	02							
3	Bến tuyến, an toàn	27	16		01	10					
4	BVVT	12		02	01	09					
III	Lao động phục vụ	35	02	01	14	18					
1	Nấu ăn	19	1	01	07	10					
2	LĐ phục vụ	16	1		07	08					
IV	Lao động quản lý	104	96	04	04						
1	Viên chức quản lý	5	5								
2	Cán bộ quản lý, chỉ huy SX	66	64	02							
	- Phòng ban	26	26								
	- CT, PX	39	37	02							
	- Phó Bí thư Đảng ủy	01	01								
3	LĐ chuyên môn, nghiệp vụ	33	27	02	04						
	- Phòng ban	33	27	02	04						
	Tổng cộng	780	149	18	64	549		20		15	05

1.8. Kế hoạch cổ tức năm 2021: $\geq 4,0\%$ trên vốn điều lệ.

- Mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2021 sẽ được biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên năm 2022 trên cơ sở kết quả SXKD năm 2021 của Công ty và thanh lý Hợp đồng PHKD với TKV.

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức trả cổ tức năm 2020:

2.1. Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán với tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty, bao gồm:

+ Bảng cân đối kế toán;

+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; ✓

- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- + Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tất cả đều được thực hiện theo quy định pháp luật và được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

2.2. Đại hội biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, cụ thể như sau:

1	Lợi nhuận trước thuế	5.179.640.838
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.060.354.168
3	Lợi nhuận sau thuế (3 = 1 - 2)	4.119.286.670
4	Dự kiến phân phối lợi nhuận còn lại (4)	4.119.286.670

TT	NỘI DUNG	TIỀN PHÂN PHỐI
a	Chia cổ tức (6% trên vốn điều lệ)	1.967.878.200
b	Bổ sung quỹ đầu tư phát triển [0% x (4-a)]	0
c	Bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi (c=4-a-b-d)	2.007.242.470
	Trong đó:	
	- Quỹ khen thưởng	1.204.345.482
	- Quỹ phúc lợi	802.896.988
d	Trích thưởng VC QLDN (1x QL người QL tháng)	144.166.000

- Hình thức thanh toán: Đối với cổ đông phổ thông và viên chức quản lý thanh toán bằng tiền mặt, đối với Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam thanh toán bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ sau khi tổ chức xong Đại hội.

Căn cứ nghị quyết, Chủ tịch HĐQT ký quyết định triển khai thực hiện.

Điều 3. Thông qua báo cáo về quản trị công ty, kết quả hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, nhiệm vụ năm 2021 của HĐQT. Báo cáo chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS Thư ký năm 2020; đề xuất tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2021.

3.1. Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo về quản trị công ty, kết quả hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của HĐQT, nhiệm vụ năm 2021 với tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, theo đó:

Năm 2021 HĐQT tiếp tục chỉ đạo công ty triển khai kịp thời, nghiêm túc các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của TKV. Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của TKV và các cấp, các ngành để ổn định, tăng trưởng, mở rộng sản xuất. Tổ chức sản xuất đảm bảo an toàn, an ninh trật tự. Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện thu nhập, điều kiện làm việc cho người lao động. Giữ vững an toàn về tài sản, về vốn và con người. Quản trị doanh nghiệp hiệu quả; bảo toàn phát triển vốn Chủ sở hữu; đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cổ đông. Thực hiện tốt mục tiêu kép "Vừa phòng chống dịch-Vừa đảm bảo SXKD". Phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm

2021. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch cổ tức năm 2021 đạt $\geq 4\%$ trên vốn điều lệ, mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2021 sẽ được biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên năm 2022 trên cơ sở kết quả SXKD năm 2021 của Công ty.

3.2. Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo của HĐQT về thực hiện chi trả tiền thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2020 và chi trả thù lao năm 2020 cho các chức danh HĐQT, BKS với tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, theo đó:

- Chi trả thù lao năm 2020:

Tổng số tiền chi trả thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019 là: **363.672.000đ** (Ba trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng).


- Mức thù lao năm 2021:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Mức lương người quản lý chuyên trách (Theo QĐ 1387/QĐ-TKV ngày 29/07/2019)	Tỷ lệ (%) hưởng thù lao	Mức thù lao hàng tháng (đồng)	Thù lao năm 2021 (đồng)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)x(4)	(6) = (5) x12T
1	Chủ tịch HĐQT	01	25.700.000	20	5.140.000	61.680.000
2	Thành viên HĐQT	02	21.900.000	20	4.380.000	105.120.000
3	Trưởng BKS	01	22.900.000	20	4.580.000	54.960.000
4	Thành viên BKS	02	21.900.000	18	3.942.000	94.608.000
	Tổng số					316.368.000

Mức hưởng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát làm công tác kiêm nhiệm được áp dụng tại Quyết định số 2338/QĐ -TKV ngày 31/12/2020 của Tập đoàn TKV về việc ban hành Quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam tại các doanh nghiệp; Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn TKV về việc ban hành Hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV.

Hàng tháng các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát làm công tác kiêm nhiệm tại Công ty được tạm ứng 80% mức thù lao, 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 4. Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo của Ban kiểm soát công ty về thực hiện nhiệm vụ năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021; Báo cáo thẩm định kết quả SXKD của Công ty; Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của HĐQT, Giám đốc công ty với tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 5. Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo của ban Kiểm soát về đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 với tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, như sau: 

Công ty TNHH PKF Việt Nam

- Địa chỉ: tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện: Đỗ Thị Ánh Tuyết

- Điện thoại: (024)6664 4488- Fax: (024)6664 2233

- Website: <http://www.pkf.com.vn>

Điều 6. Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo đề nghị thay đổi địa chỉ trụ sở làm việc của công ty với tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, như sau:

6.1. Địa chỉ cũ: Phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

6.2. Địa chỉ mới: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 16, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Điều 7. Đại hội biểu quyết thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty với tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 8. Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty với tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 9. Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát công ty với tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 10. Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế Nội bộ về quản trị công ty với tỷ lệ biểu quyết: 3.201.801 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 11. Công bố kết quả bầu HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026

11.1. Bầu thành viên HĐQT: Căn cứ báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban bầu cử, Đại hội thông qua danh sách thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026, gồm:

- Ông Bùi Hồng Quang

- Ông Phan Văn Cường

- Ông Hoàng Minh Sơn

11.2. Hội đồng quản trị họp bầu Chủ tịch HĐQT, Thành viên thường trực HĐQT, kết quả:

- Ông Bùi Hồng Quang - Chủ tịch HĐQT

- Ông Phan Văn Cường - Thành viên thường trực HĐQT

Điều 12. Công bố kết quả bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

12.1. Bầu thành viên ban Kiểm soát: Căn cứ báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban bầu cử, Đại hội thông qua danh sách thành viên ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026, gồm:

- Ông Phạm Xuân Phong
- Ông Nguyễn Ngọc Thành
- Bà Trần Thị Thúy

12.2. Ban Kiểm soát hợp bầu trưởng ban Kiểm soát, kết quả:

- Ông Phạm Xuân Phong - Trưởng ban Kiểm soát

Điều 13. Điều khoản thi hành: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin đã được tiến hành minh bạch, hợp pháp và công bằng. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin năm 2021 thông qua. Tất cả các cổ đông, thành viên HĐQT, thành viên BKS, ban Giám đốc, viên chức quản lý Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nghị quyết này gồm 08 trang, được lập lúc 15h30ph ngày 22/ 4//2021. *ly*

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc, viên chức quản lý;
- Các Phòng liên quan;
- Lưu: VT, TK Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



Bùi Hồng Quang

Cẩm Phá, ngày 22 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chia cổ tức năm 2020

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

Căn cứ quyết định số 2911/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2003 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Than Việt Nam về việc công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ là thành viên của Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số: 27/NQ-ĐDTM ngày 22/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chia cổ tức năm 2020 là 6,0% trên vốn Điều lệ với số tiền: 1.967.878.200 đồng (Một tỷ, chín trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm đồng).

Điều 2. Thanh toán cổ tức cho cổ đông như sau:

- Hình thức thanh toán: Đối với cổ đông phổ thông và viên chức quản lý thanh toán bằng tiền mặt, đối với Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam thanh toán bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ.

- Thời gian thực hiện: Sau Đại hội.

Điều 3. Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin và các cổ đông căn cứ Quyết định thi hành./. *ly*

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc, viên chức quản lý;
- Các Phòng liên quan;
- Lưu: VT, TK Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Hồng Quang